

Số: /KH-UBND

Hải Dương, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2023

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 3071/KH-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 3584/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tỉnh Hải Dương năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu

Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo để cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho người dân, hạn chế tái nghèo, đặc biệt là ở khu vực nông thôn, tạo điều kiện cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; gắn các mục tiêu giảm nghèo bền vững với tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và các chính sách về an sinh xã hội.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 1,6% theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu và đủ điều kiện đều được vay vốn các chương trình tín dụng chính sách ưu đãi.

- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế và được hưởng các quyền lợi về khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh có đăng ký khám chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định; 100% các đối tượng thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình khi có nhu cầu được hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế và được hưởng các quyền lợi về khám chữa bệnh theo quy định.

- 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được miễn giảm học phí, các khoản đóng góp theo quy định;

- 100% các hộ nghèo, cận nghèo trong tỉnh được tiếp cận với nguồn nước sạch, hợp vệ sinh;

- Tăng cường vận động ủng hộ quỹ "Vì người nghèo" để bổ sung nguồn lực hỗ trợ chương trình làm nhà ở và các khoản hỗ trợ đột xuất khác cho hộ nghèo và hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn;

- Tập huấn chuyên giao khoa học, tiến bộ kỹ thuật, hướng dẫn, hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi cho khoảng 700 lượt người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; xây dựng 02 mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho 10 hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo theo chương trình khuyến nông.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Công tác thông tin, truyền thông

1.1. Giảm nghèo về thông tin

a) Nội dung

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin; thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025; Thông tư số 14/2022/TT-BTTTT ngày 28/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích và hướng dẫn thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí, hệ thống đài phát thanh các huyện, Đài truyền thanh cấp xã trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tăng cường công tác tuyên truyền trên mạng xã hội (Zalo, Facebook, Youtube...) và các ứng dụng dành cho cộng đồng (Hai Dương TD...);

- Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông, bao gồm: Biên soạn, cập nhật nội dung chương trình, tài liệu, tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ thông tin tuyên truyền, kiến thức kỹ thuật, công nghệ, kỹ năng tuyên truyền và tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền;

- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở (bao gồm cơ sở vật chất cho hoạt động của Đài truyền thanh xã) ưu tiên đối với xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Cung cấp dịch vụ thông tin công cộng tại các điểm cung cấp dịch bưu chính công cộng phục vụ tiếp cận thông tin của nhân dân ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Hỗ trợ tăng cường nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội, ưu tiên đối với các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

1.2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Nội dung

- Tuyên truyền, truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành, người dân và toàn xã hội về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, công tác giảm nghèo bằng nhiều hình thức. Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Kế hoạch, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Phối hợp tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo; tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

- Phối hợp tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội
- Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

2.1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Nội dung hỗ trợ

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định;

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng; hỗ trợ hình thành liên kết chuỗi sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông sản tiềm năng, thể mạnh, sản phẩm chủ lực của địa phương;

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2.2. Cải thiện dinh dưỡng

a) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo và hộ mới thoát nghèo;

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

- Nâng cao năng lực cho giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học. Hỗ trợ trang thiết bị đồng bộ: cân, thước đo cho các trường học nhằm đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ học đường.

- Hỗ trợ phụ cấp cho cộng tác viên dinh dưỡng/y tế thôn bản tại những xã khó khăn.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

3. Phát triển giáo dục nghề nghiệp; việc làm bền vững; đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Nội dung hỗ trợ

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp: Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

- Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng: Hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân tộc thiểu số các nội dung sau: hỗ trợ chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ, đào tạo nghề, bồi dưỡng kiến thức cần thiết gồm học phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, tiền ăn trong thời gian thực tế học, chi phí làm thủ tục hộ chiếu, thị

thực, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật, hỗ trợ giải quyết rủi ro trong thời gian làm việc ở nước ngoài theo quy định của pháp luật, chi phí đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề trong trường hợp nước tiếp nhận yêu cầu.

- Hỗ trợ việc làm bền vững: Về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sản phẩm dịch vụ làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu; Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc; Hỗ trợ giao dịch việc làm; Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác; Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: Tham mưu xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; đào tạo, tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ kinh phí xây dựng, phát triển, nhân rộng mô hình giảm nghèo; tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế do cộng đồng đề xuất.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; các sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

4. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Nội dung:

Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

5. Thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác

a) Nội dung

Triển khai thực hiện hiệu quả, nâng cao chất lượng tín dụng chính sách, tạo điều kiện tiếp cận kịp thời các nguồn vốn tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có sức lao động, có nhu cầu vay vốn mua sắm vật tư, thiết bị, giống cây, vật nuôi; thanh toán các dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh tạo việc làm, tăng thu nhập hoặc để giải quyết một phần nhu cầu thiết yếu về nhà ở, nước sạch và học tập.

Phát huy hiệu quả công tác tín dụng chính sách đối với các tổ chức đoàn thể nhận ủy thác, các tổ tiết kiệm và vay vốn, thực hiện cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo đúng quy định của Nhà nước.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.
- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

6. Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận tốt các dịch vụ về y tế

a) Nội dung

Tăng cường, đẩy mạnh công tác truyền thông về Luật Bảo hiểm y tế (BHYT), Luật BHYT sửa đổi, bổ sung để Nhân dân hiểu rõ hơn ý nghĩa nhân văn của chính sách BHYT, triển khai thực hiện hiệu quả hỗ trợ BHYT cho người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình cận nghèo, nghèo đa chiều và hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình, khuyến khích người dân tham gia BHYT hộ gia đình,...

Quan tâm đầu tư, xây dựng cơ sở y tế ở các xã, phường, thị trấn bảo đảm người nghèo được tiếp cận tốt hơn với các dịch vụ y tế cơ sở.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Bảo hiểm xã hội tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

7. Hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận tốt các dịch vụ về giáo dục

a) Nội dung

- Từng bước chuẩn hóa về giáo dục trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên địa bàn có tỷ lệ hộ nghèo cao hơn.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả, kịp thời các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí tại các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp, trung cấp chuyên nghiệp, mầm non và giáo dục phổ thông công lập thuộc tỉnh quản lý.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

8. Trợ giúp pháp lý cho người nghèo

a) Nội dung

- Đẩy mạnh công tác trợ giúp pháp lý, đáp ứng 100% nhu cầu trợ giúp pháp lý của người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

- Tăng cường, đa dạng hóa các hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý nhằm nâng cao nhận thức về quyền được trợ giúp pháp lý và đảm bảo quyền tiếp cận, sử dụng dịch vụ trợ giúp pháp lý của người nghèo.

- Tăng cường nguồn lực cho công tác trợ giúp pháp lý, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý, khuyến khích các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý cho người nghèo”.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

9. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, tổng hợp báo cáo

a) Nội dung

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn; nâng cao năng lực cho đội ngũ tuyên truyền viên cấp cơ sở.

- Thực hiện chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các biểu mẫu; chế độ báo cáo, kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch; cách thức sử dụng thông tin,...

- Hướng dẫn, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hướng dẫn xác định hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình hằng năm; tổ chức ứng dụng phần mềm rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình và ứng dụng cập nhật cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo để hỗ trợ cho các địa phương thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

- Tổ chức, tham gia học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; tổ chức, tham gia hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

10. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng

a) Nội dung

Lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh, trong đó tập trung đầu tư đồng bộ theo tiêu chí nông thôn mới (cơ sở hạ tầng: lớp học, trạm y tế, nhà văn hóa và các công trình, hạ tầng cơ sở vật chất khác...); tăng cường lồng ghép các nguồn vốn để tập trung đầu tư có hiệu quả, chất lượng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cải thiện đời sống của người dân, giảm nghèo nhanh và bền vững.

b) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được ngân sách nhà nước phân bổ hàng năm cho các sở, ban, ngành và địa phương từ nguồn kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (ngân sách trung ương bổ sung, ngân sách địa phương đối ứng); lồng ghép các chương trình, đề án, dự án liên quan để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách và các quy định hiện hành và đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu tổ chức các nội dung hoạt động truyền thông về giảm nghèo đa chiều; Phát triển giáo dục nghề nghiệp; việc làm bền vững; đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; giám sát, đánh giá, tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các chính sách trợ giúp hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo như: bảo hiểm y tế,

giáo dục, tín dụng, nhà ở, dạy nghề tạo việc làm, đề xuất chính sách, tập huấn nâng cao năng lực cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực, hiểu biết cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu quà tặng nhân dịp Tết nguyên đán cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo; quà tặng nhân dịp các ngày lễ, ngày kỷ niệm, ...do Lãnh đạo tỉnh thăm gặp trực tiếp hộ nghèo.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo định kỳ hàng năm, đột xuất về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Lồng ghép việc thực hiện các chỉ tiêu giảm nghèo trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh cân đối, bố trí đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để đảm bảo thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Tham mưu trình UBND tỉnh cân đối, ưu tiên bố trí nguồn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng chính sách xã hội nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn tín dụng chính sách xã hội.

- Đề xuất nguồn lực cho chương trình giảm nghèo, cơ chế, chính sách, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác của tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch giảm nghèo theo đúng mục tiêu, chế độ tài chính hiện hành.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức các nội dung hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; tập huấn, phổ biến kiến thức sản xuất nhân rộng mô hình giảm nghèo; hướng dẫn khuyến nông, lâm, ngư...; thực hiện các chính sách hỗ trợ đảm bảo các hộ nghèo, cận nghèo trong tỉnh được tiếp cận với nguồn nước sạch, hợp vệ sinh;

- Tham mưu giúp Ban chỉ đạo tỉnh chỉ đạo thực hiện các nội dung thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình giảm nghèo, xây dựng các mô hình hỗ trợ sinh kế cho hộ nghèo giúp các hộ nghèo tăng thu nhập, phát triển kinh tế gia đình, đảm bảo giảm nghèo bền vững.

5. Sở Y tế

- Tham mưu tổ chức các nội dung hoạt động hỗ trợ cải thiện dinh dưỡng; hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận tốt các dịch vụ về y tế. Chỉ đạo các cơ sở y tế thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh bằng thẻ BHYT của người nghèo, cận nghèo và phối hợp với các hội, đoàn thể tổ chức

các hoạt động khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, cận nghèo. Thực hiện công tác quản lý và phát huy hiệu quả Quỹ khám chữa bệnh người nghèo.

- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trong tỉnh, đặc biệt là trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thúc đẩy thực hiện dinh dưỡng hợp lý; xây dựng giải pháp giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi và giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, nhất là nhóm trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu tổ chức các nội dung hoạt động hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận tốt các dịch vụ về giáo dục. Phối hợp với các địa phương, cơ sở rà soát các chỉ tiêu về giáo dục, triển khai thực hiện kịp thời và đầy đủ các chính sách hỗ trợ giáo dục cho trẻ em mẫu giáo, học sinh phổ thông, đảm bảo trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai, hướng dẫn thực hiện hiệu quả các quy định về miễn, giảm học phí và các khoản đóng góp theo quy định, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, vận động các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội và nhân dân quan tâm, chăm lo phát triển cơ sở vật chất, trường lớp, hỗ trợ sách vở, đồ dùng học tập, học bổng cho học sinh thuộc hộ nghèo; tạo mọi điều kiện để trẻ em nghèo được đến trường;

- Chỉ đạo các trường chuyên nghiệp phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội tuyên truyền, hướng dẫn, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được tiếp cận nguồn vốn vay theo chương trình tín dụng đối với học sinh sinh viên.

7. Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng và tổ chức triển khai các đề án khuyến công quốc gia, đề án khuyến công địa phương; Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng đề án phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các địa phương, đơn vị liên quan vận động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các nhà hảo hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở, ưu tiên hộ nghèo có thành viên thuộc gia đình chính sách người có công.

9. Sở Tư pháp

Tham mưu tổ chức nội dung hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo. Phối hợp tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực tư pháp cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý về chính sách giảm nghèo, giúp người dân tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về pháp lý trên địa bàn tỉnh; tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho người thực hiện trợ giúp pháp lý.

10. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh hướng dẫn, triển khai hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao các cấp nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao ở cơ sở cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, ưu tiên hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Lồng ghép các chương trình phát triển văn hóa, thể thao và du lịch với chương trình giảm nghèo.

11. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai việc tổ chức thực hiện Kế hoạch số 2396/KH-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Vì người nghèo – không để ai bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025, tổng hợp trình các cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các cơ quan, đơn vị, huyện, xã, thôn, khu dân cư và hộ gia đình có thành tích giảm nghèo bền vững và thành tích trong phong trào thi đua thực hiện “Vì người nghèo – không để ai bỏ lại phía sau” theo quy định.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu tổ chức nội dung hoạt động giảm nghèo về thông tin. Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Sở Lao động Thương binh và Xã hội trong công tác chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin, báo chí trên địa bàn tỉnh thường xuyên tổ chức tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo; thông tin, hỗ trợ đầu thu kỹ thuật số cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ máy tính bảng và hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích để sử dụng máy tính bảng cho các đối tượng hộ gia đình thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và gia đình chính sách xã hội thuộc Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021.

- Hướng dẫn, thẩm định, cấp phép kịp thời theo quy định cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có nhu cầu xuất bản các ấn phẩm thông tin, tài liệu không kinh doanh tuyên truyền về chính sách giảm nghèo.

13. Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương

Tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững của tỉnh; các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; đưa tin những kinh nghiệm, những mô hình giảm nghèo hiệu quả, những điểm sáng, gương người nghèo vươn lên thoát nghèo, các mô hình chuyển đổi sản xuất giúp nông dân thoát nghèo của các xã, phường, thị trấn.

14. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Thực hiện triển khai cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình (theo quy định của Trung ương và của Tỉnh) đảm bảo đối tượng được thụ hưởng chính sách kịp thời, đầy đủ.

15. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Hải Dương

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn đơn giản hóa các quy trình, thủ tục và đảm bảo đúng quy định; tiếp tục ưu tiên vốn cho các ngành, lĩnh vực, chương trình, đề án trọng điểm quốc gia, theo chỉ đạo của Chính phủ, Thống đốc NHNN và của tỉnh; kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho khách hàng trong việc tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng; tiết giảm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh để giảm lãi suất cho vay; triển khai có hiệu quả chương trình kết nối ngân hàng - khách hàng.

16. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Thực hiện chính sách hỗ trợ tín dụng cho người nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cho vay học sinh sinh viên, cho vay xuất khẩu lao động, nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, giải quyết việc làm, cho vay hộ nghèo làm nhà ở...đảm bảo các thủ tục vay được thuận tiện, đúng quy định hiện hành;

- Ngân hàng Chính sách xã hội bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương, chủ động khảo sát nhu cầu vốn của hộ nghèo và đối tượng chính sách tích cực đề xuất Ngân hàng trung ương bổ sung vốn phục vụ các đối tượng; chủ động báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp huy động nguồn lực trên địa bàn tỉnh, đề xuất việc bổ sung ổn định nguồn vốn ủy thác cho vay từ ngân sách cấp tỉnh và cấp huyện.

17. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Hải Dương và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội: Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh Hải Dương, Hội Cựu chiến binh và Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM tỉnh chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan tuyên truyền vận động nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện tốt và giám sát quá trình thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. Tích cực, chủ động khai thác các nguồn vốn cho hộ nghèo, cận nghèo vay phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ; vận động các tổ chức, cơ quan, đơn

vị, các hộ khá, giàu nhận giúp đỡ các hộ nghèo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban vận động Quỹ "Vì người nghèo" các cấp, vận động các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các nhà hảo tâm và các tầng lớp nhân dân tham gia ủng hộ Quỹ "Vì người nghèo" để tạo nguồn lực hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng cuộc vận động "Ngày vì người nghèo".

18. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nội dung hoạt động của Kế hoạch phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; có các giải pháp giảm nghèo phù hợp theo từng đặc điểm, nguyên nhân nghèo của các hộ gia đình để giảm nghèo bền vững;

- Bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch giảm nghèo tại địa phương, tập trung hỗ trợ các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao, các đối tượng bảo trợ xã hội, dân tộc thiểu số; có các giải pháp quan tâm hỗ trợ không để các hộ nghèo thuộc diện chính sách người có công nghèo và tái nghèo, bố trí đủ và ổn định cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã;

- Phân công cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị giúp đỡ các hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương; vận động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn quan tâm, sử dụng lao động thuộc hộ nghèo;

- Cân đối, ưu tiên bố trí nguồn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng chính sách xã hội nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn tín dụng chính sách xã hội.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành; đồng thời chỉ đạo các phòng chức năng thuộc huyện, UBND cấp xã triển khai thực hiện các chỉ tiêu, chính sách, giải pháp giảm nghèo; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của Trung ương, của tỉnh đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo;

- Tăng cường công tác tuyên truyền về các chủ trương, chương trình, chính sách giảm nghèo; các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; các gương điển hình về giảm nghèo để khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên thoát nghèo; phát động phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau";

- Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường, thị trấn tổ chức rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai; xác định, nắm chắc nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ, giúp đỡ phù hợp, có hiệu quả.

- Chỉ đạo cấp xã tăng cường công tác kiểm tra đánh giá, theo dõi, quản lý chặt chẽ biến động của các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, báo cáo kịp thời về BCĐ Giảm nghèo cấp tỉnh theo quy định.

Yêu cầu các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Kế hoạch cụ thể hóa các nội dung phù hợp với điều kiện của địa phương, đơn vị và triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện định kỳ

hàng năm (trước ngày 20/11) và báo cáo đột xuất theo chức năng, nhiệm vụ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan Thường trực thực hiện Kế hoạch) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐTBXH;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, KGVX. Lai (9)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng